

Số: *13*/2019/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *11* tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định nội dung chi, mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên và học sinh năng khiếu thể thao thuộc tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên và học sinh năng khiếu thể thao thuộc tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung chi, mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên và học sinh năng khiếu thể thao thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao và chế độ dinh dưỡng tập luyện thường xuyên đối với học sinh năng khiếu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Hòa

QUY ĐỊNH

Nội dung chi, mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên và học sinh năng khiếu thể thao thuộc tỉnh Thái Nguyên
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **19** /2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao thuộc tỉnh Thái Nguyên tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau:

- Đội tuyển tỉnh.
- Đội tuyển trẻ tỉnh.
- Đội tuyển năng khiếu tỉnh.
- Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là đội tuyển cấp huyện).
- Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục, thể thao tỉnh.

b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2018/TT -BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao.

c) Trường năng khiếu thể dục thể thao tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, trường năng khiếu thể thao.

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Khoản 14, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018.

c) Học sinh năng khiếu thể thao cấp tỉnh.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên cụ thể như sau:

1. Chế độ dinh dưỡng trong thời gian thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện để thi đấu; chế độ dinh dưỡng đối với học sinh năng khiếu thể thao trong thời gian luyện tập thường xuyên

a) Mức chi tiền ăn hàng ngày:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Huấn luyện viên, vận động viên	Tập luyện thường xuyên	Tập trung huấn luyện
1	Đội tuyển tỉnh	120.000	220.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	100.000	175.000
3	Đội tuyển năng khiếu thể thao cấp tỉnh		130.000
4	Học sinh năng khiếu thể thao cấp tỉnh	80.000	

b) Đối với vận động viên cấp kiện tướng, cấp I quốc gia; huấn luyện viên có vận động viên cấp kiện tướng, cấp I quốc gia ngoài chế độ dinh dưỡng được quy định ở trên thì được hưởng thêm 20.000 đồng/người/ngày.

c) Thời gian tập luyện thường xuyên, huấn luyện là số ngày huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu thể thao có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền (trừ các ngày nghỉ lễ, tết).

2. Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung thi đấu

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Huấn luyện viên, vận động viên	Mức chi tiền ăn hàng ngày tập trung thi đấu
1	Đội tuyển tỉnh	290.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	220.000
3	Đội tuyển năng khiếu thể thao cấp tỉnh	220.000

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển cấp huyện bằng 80% mức chi của đội tuyển tỉnh được quy định tại Điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

5. Trong thời gian tập trung thi đấu tại Đại hội thể thao khu vực, châu lục, thế giới và các giải thể thao quốc tế khác, huấn luyện viên, vận động viên được hưởng mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải thì không được hưởng mức chi theo Khoản 1 và Khoản 2 của Điều này.

6. Đối với huấn luyện viên, vận động viên và học sinh năng khiếu thể thao nếu được cấp có thẩm quyền cử tham gia nội dung nào (tập luyện thường xuyên, hoặc tham gia huấn luyện, hoặc tham gia thi đấu) thì chỉ được hưởng chế độ dinh dưỡng trong thời gian tham gia nội dung đó.

Điều 3. Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng

1. Nguồn kinh phí đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do địa phương quản lý thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành (Đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh, đội tuyển năng khiếu tỉnh và đội tuyển cấp huyện); khuyến khích các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên và các tổ chức liên quan khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao; học sinh năng khiếu thể thao thuộc tỉnh Thái Nguyên được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản pháp luật khác có liên quan. *V.m*

CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Hòa

